TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS–ST
Ngày 29-6-2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ–TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kiến Hoà–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST–DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70A/2023/QĐST–DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Trần Duy Q, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp AHB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1995; Địa chỉ liên hệ: ấp VT, xã PT, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1969 và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị T, anh C có mặt, bà Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 19/01/2022 đến ngày 27/10/2022 hộ kinh doanh Cửa hàng thuốc thú y thủy sản ML có ký kết hợp đồng mua bán với anh C, bà Đ Nội dung hợp đồng: Hộ kinh doanh Cửa hàng thuốc thủy thủy sản ML bán cho bên ông C, bà

Đ các sản phẩm như: Thức ăn tôm thẻ chăn trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa, thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy san. Quá trình giao nhận hàng hóa thì hai bên sẽ ghi vào số theo dõi hàng hóa của mỗi bên. Cụ thể: Anh Q giao hàng cho ông C, bà Đ tại kho hàng của Hộ kinh doanh ML theo đơn hàng hoặc hỗ trợ vận chuyển hàng hóa dẫn địa điểm của anh C, bà Đ nếu có thỏa thuận. Khi nhận hàng thì bên anh C, bà Đ phải kiểm tra hàng và ký xác nhận việc giao nhận hàng cho anh Q. Kể từ thời gian hàng hóa đã bàn giao xong cho anh C, bà Đ và hai bên đã ký xác nhận việc giao nhận hàng thì bên anh Q không chịu trách nhiệm nữa. Thời hạn thanh toàn là khi thu hoạch tôm của ao/vụ nuôi tôm nào thì bên ông C, bà Đ phải thanh toán toàn bộ công nợ cho anh Q.

Do anh C, bà Đ không thực hiện thanh toán đúng theo thỏa thuận ban đầu là thanh toán toàn bộ công nợ cho anh Q khi thu hoạch tôm. Cụ thể: Tính đến ngày 27/10 2022 anh Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị Đ vẫn còn nợ anh Q số tiền lã 285.532.000 đồng. Mặc dù anh Q đã nhiều lần gọi điện và xuống nhà trực tiếp làm việc yêu cầu thanh toán nhưng ông C, bà Đ không thanh toán cho anh Q.

Anh Q yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới cho anh Q số tiền là. 285.532.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại đơn yêu cầu ngày 20/3/2023 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh và bà Phạm Thị Đ có hợp đồng mua thức ăn tại Đại lý của anh Trần Duy Q từ năm 2022 đến nay nhưng thời gian gần đây anh nuôi tôm nhiều vụ bị thua lỗ thất trắng nên không có tiền trả số nợ cho anh Q là 285.532.000 đồng. Anh và mẹ anh là bà Phạm Thị Đ đồng ý có nợ Đại lý do anh Q. Nhưng hiện nay anh và bà Đ không có khả năng trả một lần cho anh Q, Anh và bà Đ yêu cầu được trả dần như sau: mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, trả đến hết tháng 12 năm 2026 là 45 tháng x 3.000.000 đồng = 135.000.000 đồng, số tiền còn lại 150.532.000 đồng sẽ trả lần cuối cùng là tháng 12 năm 2026 trong thời gian đó nếu anh và bà Điếp có tiền thì trả trước hạn. Trong thời gian trả nợ thì anh Q không tính lãi. Anh và bà Đ cam kết nếu không thực hiện đúng thì hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tại phiên toà anh C trình bày: Anh và bà Đ thừa nhận hiện nay còn nợ anh Q số tiền 285.532.000 đồng. Chúng tôi đồng ý trả cho anh Q số tiền trên nhưng vì lý do hoàn cảnh khó khăn nên mỗi tháng chúng tôi sẽ trả cho anh Q

3.000.000 đồng hoặc nhiều hơn nếu có thể, cho đến năm 2026 tôi cam kết sẽ tất nợ. Nếu có điều kiện trả tôi sẽ trả sớm hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Q hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Đ cư trú tại ấp Giang Hà, xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Đ đã được Tòa án án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Đ đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

[4] Về nội dung vụ án: Anh Q yêu cầu anh C và bà Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q số tiền là 285.532.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Kiên, xét thấy: Hợp đồng mua bán giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng các bị đơn anh C và bà Đ đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Duy Q là có căn cứ nên cần buộc bị đơn anh Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Q số tiền là 285.532.000 đồng phù hợp. Do anh Q không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét yêu cầu trả nợ dần của anh C và bà Đ, xét thấy: Do anh anh C và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho anh Q trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Q. Đồng thời, tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của anh C và bà Đ nên không có căn cứ chấp nhận.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Duy Q được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Duy Q. Buộc anh Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới giao trả cho anh Trần Duy Q số tiền là 285.532.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ Q thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Duy Q được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.139.00 đồng theo biên lai thu số 0001889 ngày 28 tháng 02 năm 2023.

- Anh Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Đ phải liên đới nộp là 14.276.600 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân